

Số: /QĐ-TCKH

Biên Hòa, ngày tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của kế toán đơn vị,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Phó Trưởng phòng và các Tổ chuyên môn, Kế toán phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa & Thông tin (p/h công khai);
- Các P.Trưởng phòng;
- Tổ HCSN;
- Lưu :VT,Kế toán.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Vũ Quốc Thái**

Đơn vị: **PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Chương: 618

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-TCKH ngày /12/2023)

STT	Nội dung	Tổng số
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:</b>	
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí:</b>	<b>17.000.000</b>
<b>1.1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>0</b>
	- Lệ phí cấp giấy ĐKKD:	0
<b>1.2</b>	<b>Phí</b>	<b>17.000.000</b>
	- Phí thẩm định DA đầu tư :	17.000.000
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại:</b>	<b>0</b>
2.1	Chi quản lý hành chính:	0
	- Phí thẩm định DA đầu tư :	0
<b>3</b>	<b>Số thu phí nộp NSNN</b>	<b>17.000.000</b>
<b>3.1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>0</b>
	- Lệ phí cấp giấy ĐKKD	0
<b>3.2</b>	<b>Phí</b>	<b>17.000.000</b>
	- Phí thẩm định DA đầu tư	17.000.000
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>6.190.600.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính:</b>	<b>6.190.600.000</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:</b>	<b>4.373.000.000</b>
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	2.648.000.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp.	2.648.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	1.725.000.000
	- Kinh phí hoạt động	1.552.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	172.500.000
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện tự chủ:</b>	<b>1.817.600.000</b>
1.2.1	Kinh phí ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể:	50.000.000
	- Kinh phí hoạt động	45.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	5.000.000
1.2.2	Kinh phí tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp:	40.000.000
	- Kinh phí hoạt động	36.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	4.000.000
1.2.3	Kinh phí đặc thù ngành tài chính:	250.000.000
	- Kinh phí hoạt động	225.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	25.000.000
1.2.4	Kinh phí cho hoạt động thu phí, lệ phí:	150.000.000
	- Kinh phí hoạt động	135.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	15.000.000
1.2.5	Kinh phí cưỡng chế:	1.000.000.000
	- Kinh phí hoạt động	900.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	100.000.000

1.2.6	Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định giá:	300.000.000
	- Kinh phí hoạt động	270.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	30.000.000
1.2.7	Trợ cấp tết theo QĐ số 77/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai	27.600.000